

Số: 1032 /QĐ-ĐHCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo Chương trình Tài năng của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 06 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐH CNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 08 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng Trường ĐH CNTT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHCNTT;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-ĐHCNTT ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH CNTT về việc ban hành Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường ĐH CNTT;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-ĐHCNTT ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH CNTT về việc phê duyệt Đề án tuyển chọn và phát triển sinh viên tài năng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin giai đoạn 2023-2027;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đào tạo Chương trình Tài năng của Trường Đại học Công nghệ Thông tin”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ học kỳ 1 năm học 2026-2027.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban, Khoa/Bộ môn có liên quan, Văn phòng các chương trình đặc biệt, Ban Điều hành cấp Trường, giảng viên và sinh viên chương trình Tài năng của Trường Đại học Công nghệ Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH, VPĐB.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thùy Ngân

QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG

*(Ban hành theo Quyết định số 1032 /QĐ-ĐHCNTT ngày 03 tháng 09 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ	2
Điều 3. Mục tiêu đào tạo.....	3
Chương 2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	4
Điều 4. Cơ cấu tổ chức.....	4
Điều 5. Trách nhiệm của Ban Điều hành CTTN cấp Trường.....	4
Điều 6. Trách nhiệm của Khoa có đào tạo chương trình tài năng	4
Chương 3. QUẢN LÝ HỌC VỤ VÀ QUẢN LÝ GIẢNG DẠY	5
Điều 7. Quy trình mở chương trình tài năng và chỉ tiêu tuyển sinh	5
Điều 8. Phương thức xét tuyển đầu vào.....	5
Điều 9. Tuyển bổ sung và loại ra khỏi chương trình, xét chính thức và dự bị	7
Điều 10. Giảng dạy CTTN.....	9
Điều 11. Hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học	10
Điều 12. Tốt nghiệp Chương trình Tài năng	10
Điều 13. Quy định về tài chính	11
Chương 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
Phụ lục I	13
1. Nguyên tắc chung.....	13
2. Công thức tính điểm trung bình thành tích quy đổi (ĐTBT)	13
3. Cách tính điểm quy đổi từng thành phần	14
a. Thành phần điểm kết quả học tập (KQHT).....	14
b. Thành phần điểm ngoại ngữ (NN)	14
c. Thành phần điểm đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH-SV).15	

d.	Thành phần điểm công bố bài báo khoa học (BBKH).....	15
e.	Thành phần điểm giải thưởng cuộc thi Eureka, nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ (NCKH-TT).....	16
f.	Thành phần điểm các cuộc thi học thuật (CTHT).....	16
g.	Thành phần điểm thành tích cuộc thi khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo (KN-ĐMST).....	17
h.	Thành phần điểm tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCD)....	17
Phụ lục II.....		18
1.	Nguyên tắc chung.....	18
2.	Danh sách cuộc thi	18
a.	Rank A.....	18
b.	Rank B.....	19
c.	Rank C.....	20

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐHCNTT	Đại học Công nghệ Thông tin
ĐHQG-HCM	Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
CTTN	Chương trình Tài năng
BĐH	Ban điều hành
BGH	Ban Giám hiệu
VPCTĐB	Văn phòng các chương trình đặc biệt
CVHT	Cố vấn học tập
CTĐT	Chương trình đào tạo
CBGD	Cán bộ giảng dạy
NCKH	Nghiên cứu khoa học
ĐVCM	Đơn vị chuyên môn
ĐVQL	Đơn vị quản lý

Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về tổ chức thực hiện, triển khai đào tạo chương trình tuyển chọn và phát triển sinh viên tài năng trình độ đại học của Trường ĐHCNTT thuộc ĐHQG-HCM, sau đây gọi tắt là chương trình tài năng (CTTN) và nằm trong khuôn khổ quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường ĐHCNTT.

Quy định này áp dụng đối với thành viên BDH, các Khoa có đào tạo CTTN, giảng viên và sinh viên CTTN của Trường ĐHCNTT.

Các vấn đề liên quan đến quản lý đào tạo không được đề cập trong quy định này được thực hiện theo quy chế đào tạo bậc đại học hiện hành của Trường ĐHCNTT.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Sinh viên thuộc CTTN có 02 hình thức là chính thức và dự bị, nằm trong tổng chỉ tiêu của chương trình:
 - Sinh viên thuộc hình thức chính thức: sau đây được gọi là sinh viên chính thức, sinh viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo yêu cầu và được hưởng đầy đủ các quyền lợi của chương trình, đây cũng là điều kiện tiên quyết để sinh viên được nhận bằng tốt nghiệp tài năng.
 - Sinh viên thuộc hình thức dự bị: sau đây được gọi là sinh viên dự bị, sinh viên có cùng điều kiện học tập và học cùng chương trình đào tạo với sinh viên chính thức nhưng không được hưởng chính sách về học bổng tài năng. Sinh viên dự bị bao gồm các sinh viên trong lớp tài năng vi phạm điều kiện đạt sinh viên chính thức nhưng chưa bị loại ra khỏi chương trình trong các đợt xét sau mỗi học kỳ. Số lượng sinh viên dự bị không quá 20% tổng số lượng sinh viên của lớp tài năng.
- Môn học cốt lõi: là môn học quan trọng trong CTĐT, là phần kiến thức không thể thiếu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới ngành đào tạo CTTN. Danh sách môn học cốt lõi do Khoa đề nghị trong đề án mở CTTN.
- Seminar ngoại khóa: được tổ chức ngoài buổi học theo thời khóa biểu chính thức để tăng cường kỹ năng cho sinh viên lớp CTTN. Số buổi seminar phải hạn chế để không làm tăng quá mức khối lượng học tập của sinh viên.

- Đơn vị chuyên môn (ĐVCM): là đơn vị phụ trách ngành đào tạo chương trình tài năng, chịu trách nhiệm quản lý về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.
- Đơn vị quản lý (ĐVQL): là đơn vị được Hiệu trưởng giao làm đầu mối triển khai, quản lý CTTN, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chương trình theo đúng nội dung đã được phê duyệt trong đề án, đảm bảo tuân thủ các quy định đào tạo, pháp luật có liên quan, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên tham gia vào chương trình.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu đào tạo của CTTN nhằm:

- Tuyển chọn và tạo điều kiện phát triển cho các sinh viên ưu tú, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ đầu ngành cho các đơn vị sản xuất, hoạt động kinh tế, cán bộ giảng dạy cho các trường đại học, cao đẳng tại TP. HCM và trong cả nước.
- Sinh viên được phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ và ngoại ngữ.
- Sinh viên được định hướng để phát huy năng lực sở trường, có tầm nhìn và kiến thức rộng; được tăng cường hỗ trợ về hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Chương 2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

BĐH cấp trường (sau đây gọi là BĐH) quản lý CTTN dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng. BĐH do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập, bao gồm:

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Trưởng Ban;
- Trưởng đơn vị quản lý chương trình làm Ủy viên thường trực;
- Đại diện các Khoa mở ngành đào tạo CTTN.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Điều hành CTTN cấp Trường

Đề xuất phương hướng và xét duyệt kế hoạch phát triển CTTN của Trường để trình Ban Giám hiệu và BĐH CTTN ĐHQG HCM.

Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất; tài chính; chương trình đào tạo; tổ chức xây dựng qui chế quy định liên quan tới việc tuyển chọn và chế độ chính sách phục vụ nhằm đảm bảo cho chương trình hoạt động có hiệu quả.

Tổ chức xét tuyển và triển khai hoạt động của chương trình theo quy định.

Chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện chương trình tại các đơn vị.

Định kỳ báo cáo Ban Giám hiệu về các hoạt động của chương trình.

Điều 6. Trách nhiệm của Khoa có đào tạo chương trình tài năng

Tham gia công tác tuyển sinh và xét tuyển bổ sung các sinh viên đủ tiêu chuẩn vào CTTN.

Phối hợp với BĐH đề xuất các danh sách khen thưởng sinh viên, các danh sách sinh viên chính thức – dự bị, sinh viên bị loại khỏi chương trình tài năng mỗi học kỳ theo các quy định trong văn bản này.

Phân công CVHT riêng cho lớp CTTN. Thông qua CVHT, khoa quản lý trực tiếp sinh viên các lớp CTTN.

Tham khảo ý kiến các Ban chủ nhiệm Khoa liên quan để phân công giảng dạy và quản lý trực tiếp việc giảng dạy nhằm đảm bảo nội dung và chuẩn chất lượng cao của chương trình.

Xác nhận khối lượng và chất lượng các công việc mà cán bộ giảng dạy đã thực hiện trong từng học kỳ.

Định kỳ tổng kết báo cáo với BĐH về các hoạt động ở cấp Khoa và ở các lớp CTTN.

Chương 3. QUẢN LÝ HỌC VỤ VÀ QUẢN LÝ GIẢNG DẠY

Điều 7. Quy trình mở chương trình tài năng và chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào đề án tổng thể của ĐHQG-HCM và nguồn kinh phí được cấp, BÐH chọn các Khoa – Ngành có đủ điều kiện để đề nghị lập đề án mở CTTN. Khoa quản lý ngành là đơn vị chịu trách nhiệm chính lập đề án khả thi chi tiết. Trong đề án phải lưu ý trình bày rõ các khía cạnh quan trọng sau:

- Tiêu chí việc chọn ngành/chuyên ngành đào tạo: Đảm bảo số lượng, chất lượng sinh viên và đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy cho lớp CTTN.
- Phương thức tuyển chọn sinh viên vào CTTN.
- Quy trình đào tạo: Lớp đại học chính quy theo học chế tín chỉ có áp dụng thêm các điều kiện xét tuyển, loại và tuyển bổ sung được quy định tại Điều 8 và Điều 9 của quy định này.
- CTĐT có nội dung cơ bản tương tự CTĐT chuẩn, trong đó ghi rõ các môn học được lựa chọn để học riêng có nội dung tăng cường hoặc các phần bổ sung (Seminar, hoạt động ngoại khóa, ...) – sau đây gọi chung là các môn học tài năng. Các môn học tài năng phải chiếm tối thiểu 25% tổng số tín chỉ của CTĐT.
- Đề cương chi tiết các môn học tài năng: Ghi rõ những phần được bổ sung tăng cường so với nội dung trong chương trình chuẩn và danh sách cán bộ phụ trách môn học.

Đề án phải được BÐH thông qua và trình Ban Giám hiệu phê duyệt thực hiện. Mỗi ngành CTTN được duyệt một chỉ tiêu tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Trường.

Điều 8. Phương thức xét tuyển đầu vào

Hàng năm, BÐH đề xuất chỉ tiêu tuyển vào lớp tài năng và trình BGH phê duyệt.

Việc xét tuyển đầu vào được áp dụng 1 trong 2 phương án sau:

1. Tuyển từ năm 1 – căn cứ theo kết quả đầu vào tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh CTTN nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính của trường. Sinh viên sau khi làm thủ tục nhập học được quyền nộp đơn xin xét tuyển vào CTTN.

Đối tượng tuyển sinh là các sinh viên:

- Tự nguyện tham gia vào CTTN.
- Đã trúng tuyển vào chương trình chính quy của Trường ĐHCNTT. BDH quyết định danh sách trúng tuyển dựa trên các tiêu chí:
 - o Diện trúng tuyển: diện tuyển thẳng; diện ưu tiên xét tuyển thẳng theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, ĐHQG HCM, của Trường ĐHCNTT; đạt điểm số cao trong các tổ hợp môn xét tuyển vào trường theo phương thức sử dụng điểm kỳ thi THPT hoặc kỳ thi Đánh giá năng lực của ĐHQG HCM.
 - o Điểm xét tuyển vào chương trình có thể có thêm hình thức phỏng vấn hoặc các hình thức khác phù hợp theo đề xuất của BDH.

2. Tuyển sinh viên năm trên

Tuyển đầu vào lớp CTTN sau học kỳ thứ nhất nhưng không muộn hơn học kỳ thứ ba. Nếu khoa có tiến hành phân ngành/chuyên ngành (ngành liên quan đến CTTN) thì bắt buộc phải tổ chức tuyển vào lớp CTTN không muộn hơn thời điểm phân ngành này.

Việc xét tuyển do BDH CTTN cấp trường quyết định căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Sinh viên không thuộc diện chậm tiến độ theo Chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBTL) tính tới thời điểm xét và điểm trung bình chung học kỳ (ĐTBHK) gần nhất không dưới 7,5.
- Kết quả một số môn học "cốt lõi" đạt yêu cầu do Khoa quy định.
- Ưu tiên sinh viên đạt giải thưởng “Sinh viên tài năng chạm tới đỉnh cao”.
- Khoa có thể quy định thêm các hình thức kiểm tra, phỏng vấn tuyển chọn kể cả việc xem xét thêm hệ số phụ như điểm xét tuyển đại học, thành tích thi các cuộc thi học thuật.

Khoa đề nghị điều kiện dự tuyển chi tiết và kế hoạch tuyển chọn cho BDH xét duyệt, trong đó nêu rõ cách tính quy đổi để xếp hạng xét tuyển.

BDH và Khoa thông báo chiêu sinh theo kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Trường hoặc theo học kỳ đối với phương án tuyển sinh viên năm trên.

Điều 9. Tuyển bổ sung và loại ra khỏi chương trình, xét chính thức và dự bị

Đối tượng tham gia CTTN là những sinh viên có năng lực xuất sắc, do đó, sau mỗi học kỳ, BDH quyết định việc loại sinh viên khỏi lớp tài năng, tuyển bổ sung sinh viên từ chương trình chuẩn vào lớp tài năng, xét chuyển đổi sinh viên chính thức và dự bị.

Đầu mỗi học kỳ, Khoa xét và đề nghị lên BDH các danh sách sinh viên tuyển bổ sung, bị loại ra khỏi các lớp CTTN, danh sách sinh viên chính thức và dự bị theo các nguyên tắc tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này:

1. Loại khỏi chương trình

Tại thời điểm xem xét, sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chưa tốt nghiệp khi đã quá thời gian thiết kế của khóa học.
- Không đăng ký học đầy đủ các môn học CTTN bắt buộc trong học kỳ.
- Kết thúc học kỳ chính thứ 5 nhưng chưa đạt chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Đã là sinh viên dự bị 02 học kỳ liên tiếp và vẫn tiếp tục không đủ tiêu chuẩn để đạt chính thức ở lần xét kế tiếp.
- Điểm quy đổi kết quả học tập (KQHT) tại Khoản 5 Điều này < 7.5 ; hoặc < 6.0 nếu sinh viên có các thành tích tích lũy NCKH, khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo, phục vụ cộng đồng.
- Điểm rèn luyện dưới mức KHÁ – theo qui định hiện hành.
- Thứ hạng sinh viên xếp theo Điểm trung bình thành tích quy đổi (ĐTBTT) nằm ngoài chỉ tiêu của lớp/chương trình (xét theo danh sách lớp/chương trình tương ứng đã bao gồm các sinh viên đăng ký xét tuyển bổ sung).

Sinh viên bị loại ra khỏi chương trình trong 03 học kỳ đầu tiên của khóa học sẽ được trở về ngành/chuyên ngành/chương trình gốc theo kết quả tuyển sinh, trường hợp sinh viên trúng tuyển vào các chương trình được giảng dạy hoàn toàn bằng ngoại ngữ thì được chuyển sang lớp chương trình chuẩn cùng ngành/chuyên ngành với lớp CTTN đang học nếu sinh viên có nguyện vọng; từ học kỳ thứ 4 trở đi thì sinh viên được chuyển sang lớp chương trình chuẩn cùng ngành/chuyên ngành với lớp CTTN đang học.

Sinh viên bị loại ra khỏi chương trình không được tham gia dự tuyển bổ sung lại vào chương trình. Các trường hợp đặc biệt do BDH xem xét và quyết định.

2. Sinh viên xin ra khỏi chương trình

Sinh viên có nhu cầu cá nhân được phép làm đơn xin ra khỏi chương trình và trở về lớp đào tạo theo chương trình phù hợp quy định (tương tự với sinh viên bị loại khỏi chương trình). Sinh viên xin ra khỏi CTTN có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền học bổng đã nhận theo Điều 13 của quy định này.

3. Tuyển bổ sung sinh viên từ chương trình chuẩn

Căn cứ vào chỉ tiêu của từng khóa và số sinh viên bị loại, nếu số sinh viên còn lại của một lớp CTTN ít hơn chỉ tiêu thì Khoa được tiến hành tuyển bổ sung.

Việc tuyển bổ sung được thực hiện lần cuối cho học kỳ thứ 5 (xét theo kết quả học kỳ thứ 4).

Điều kiện để sinh viên được tham gia dự tuyển bổ sung:

- Sinh viên chương trình chuẩn đang theo học cùng khóa, cùng ngành với lớp CTTN tương ứng. Trường hợp cần thiết Khoa có thể thông báo tuyển các sinh viên một số ngành/chuyên ngành khác - cùng khóa nếu ngành này chưa có sự khác biệt đáng kể về chương trình đào tạo so với ngành đang đào tạo CTTN (số tín chỉ khác biệt < 10%).
- Có điểm rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên, có nguyện vọng theo học lớp CTTN.
- Có thứ hạng của Điểm trung bình thành tích quy đổi (ĐTBTT) theo khoản 5 Điều này nằm trong chỉ tiêu của lớp/chương trình đang xét tuyển bổ sung.

4. Chuyển đổi sinh viên chính thức và dự bị

Sau mỗi học kỳ chính, theo đề nghị của Khoa, BDH căn cứ vào thành tích tích lũy của toàn bộ sinh viên lớp tài năng để xét lại danh sách sinh viên chính thức và dự bị và trình BGH phê duyệt.

5. Nguyên tắc quy đổi thành tích

- Điểm trung bình thành tích quy đổi (ĐTBTT) dùng để xếp hạng sinh viên trong quá trình xét chính thức và dự bị, bổ sung và loại khỏi CTTN. Cách thức quy đổi và công thức tính điểm được chi tiết trong Phụ lục của Quy định này.
- ĐTBTT bao gồm các thành phần:
 - Thành tích học tập gồm có:
 - Điểm học tập (KQHT): được tính dựa trên kết quả học tập mỗi học kỳ.

- Điểm ngoại ngữ (NN): điểm quy đổi dựa trên kết quả các chứng chỉ quốc tế và VSTEP.
- Thành tích NCKH gồm có:
 - Điểm đề tài NCKH sinh viên (NCKH-SV): điểm quy đổi từ thành tích đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên được duyệt thực hiện.
 - Điểm công bố bài báo khoa học (BBKH): điểm quy đổi từ thành tích công bố khoa học.
 - Điểm giải thưởng cuộc thi Eureka (NCKH-EUREKA), NCKH sinh viên cấp Bộ (NCKH-TT): điểm quy đổi từ thành tích trong cuộc thi EUREKA và NCKH sinh viên cấp Bộ.
 - Điểm giải thưởng cuộc thi học thuật (CTHT): điểm quy đổi từ thành tích trong các cuộc thi học thuật như Olympic Tin học sinh viên, ICPC Quốc Gia, sinh viên với An toàn thông tin, Thử thách trí tuệ nhân tạo TP. HCM (HCMC AI Challenge).
- Thành tích trong các cuộc thi khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo, tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng gồm có:
 - Điểm giải thưởng cuộc thi khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo (KN-ĐMST): điểm quy đổi từ thành tích trong các cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.
 - Điểm phục vụ cộng đồng (PVCĐ): điểm quy đổi từ thành tích khi tham gia các công tác xã hội hoặc viết các ứng dụng phục vụ cộng đồng.

Điều 10. Giảng dạy CTTN

CTTN được thực hiện trên quan điểm lấy người học làm trung tâm. Người học được tạo điều kiện để thể hiện vai trò chủ động trong học tập.

Sinh viên CTTN học cùng với sinh viên các lớp chương trình chuẩn trong các môn được đào tạo chung. Các môn học tài năng được tổ chức lớp học riêng.

Khoa quản lý chuyên môn có trách nhiệm chọn các cán bộ có kinh nghiệm để phụ trách giảng dạy. Các môn học tài năng và KLTN phải do CBGD có học vị tiến sĩ hoặc giảng viên chính, hoặc thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường Đại học thuộc các nước tiên tiến, đúng ngành hoặc thuộc ngành gần đảm nhiệm.

Trong tuần đầu tiên của học kỳ, CBGD thông báo công khai cho sinh viên về đề cương giảng dạy môn học; trong đó đặc biệt chú ý các thông tin, các phần học bổ sung tăng cường; số cột điểm và trọng số của từng cột điểm vào điểm tổng kết môn học.

CBGD phải cung cấp đầy đủ đề cương môn học, tài liệu và công bố nội dung bài giảng trước cho sinh viên trên trang web môn học.

Đầu mỗi học kỳ, đại diện đơn vị quản lý chương trình và các CVHT tổ chức gặp gỡ đại diện sinh viên tất cả các lớp CTTN để trao đổi và nhận phản hồi về tình hình giảng dạy và sinh hoạt. Cuối học kỳ, BDH phối hợp với phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng tổ chức lấy ý kiến sinh viên (dùng phiếu thăm dò, qua website, ...) về giảng dạy môn học và tổ chức cho CBGD rút kinh nghiệm về các góp ý của sinh viên.

Ngoài nội dung bắt buộc theo đề cương, các môn CTTN có thể có thêm các nội dung tăng cường và một số lượng hạn chế các buổi “seminar ngoại khóa”. Lịch dạy, lịch dạy bổ sung tăng cường, dạy bù được báo cáo và kiểm tra theo quy trình chung như lớp chương trình chuẩn.

Điều 11. Hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học

Khoa tổ chức các hoạt động khuyến khích sinh viên từ năm thứ 3 tham gia NCKH, đảm bảo:

- 20% sinh viên/ khóa/ngành có bài báo khoa học được công bố.
- 100% sinh viên tham gia NCKH thông qua các hình thức: tham gia NCKH theo nhóm, thực hiện KLTN. Khuyến khích sinh viên chọn các đề tài theo hướng nghiên cứu, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia viết bài báo khoa học, tham dự hội nghị khoa học.
- 100% sinh viên tham gia thực tập, thực hành tại các tổ chức, doanh nghiệp có hợp tác đào tạo với Khoa/Trường.

Điều 12. Tốt nghiệp Chương trình Tài năng

Sinh viên được cấp bằng "Cử nhân Tài năng" (Honors Program) của Trường ĐHCNTT – ĐHQG HCM khi đạt các điều kiện được xét tốt nghiệp như sau:

- Đang là sinh viên chính thức của CTTN.
- Hoàn tất chương trình đúng hạn – đủ điều kiện để được cấp bằng theo đúng ngành học tương ứng. Nếu sinh viên đã bảo vệ KLTN đúng hạn nhưng chưa đạt chuẩn

đầu ra ngoại ngữ, Khoa có thể xem xét hoàn cảnh cụ thể đề nghị BDH và trình BGH phê duyệt cho phép gia hạn tối đa 1 học kỳ để hoàn tất CTĐT và được cấp bằng CTTN.

- Có điểm KLTN ≥ 7.5 , ĐTBTL ≥ 7.5 và điểm rèn luyện từ loại Khá trở lên.
- Có trình độ Anh văn đạt chuẩn đầu ra của CTTN do Trường quy định.

Các sinh viên không đạt một trong các điều kiện nêu trên nhận bằng tốt nghiệp như sinh viên chương trình chuẩn khi đã đạt đủ các điều kiện được quy định trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường; đồng thời sinh viên phải hoàn trả toàn bộ học bổng đã nhận theo Điều 13 của quy định này.

Điều 13. Quy định về tài chính

1. Học bổng sinh viên

Học bổng chương trình: học bổng được cấp cho sinh viên theo từng học kỳ – một học kỳ tính là 5.0 tháng. Mức học bổng hàng năm do Hiệu trưởng quyết định. Tất cả các sinh viên tài năng theo danh sách chính thức từng học kỳ đều được hưởng học bổng này.

Học bổng khuyến khích học tập: sinh viên tài năng được tham gia xét hưởng học bổng khuyến khích học tập theo quy định của nhà nước tương tự như các sinh viên chương trình khác (xét theo lớp).

2. Khen thưởng sinh viên

Căn cứ vào tình hình kinh phí và hoạt động của các lớp CTTN, Hiệu trưởng quyết định thêm các hình thức khen thưởng sau:

- Sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong các cuộc thi học thuật.
- Tuyên dương nỗ lực phấn đấu và tích cực tham gia phong trào, do tập thể lớp bình chọn.

3. Chi nghiệp vụ chuyên môn đặc biệt khác

Ngoài các khoản chi thường xuyên kể trên, đề án CTTN khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, hỗ trợ giao lưu tham quan, trao đổi học tập với các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài và tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn. Các hoạt động này do Khoa quản lý đề xuất BDH xem xét và trình BGH phê duyệt.

Chương 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy định này có hiệu lực thi hành từ học kỳ 1 năm học 2026-2027. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định do Hiệu trưởng quyết định.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thùy Ngân

Phụ lục I

V/V QUY ĐỔI THÀNH TÍCH TÍCH LŨY

*(Kèm theo Quyết định số 1032 /QĐ-ĐHCNTT, ngày 03 tháng 9 năm 2025
của Trường ĐHCNTT)*

1. Nguyên tắc chung

- Việc quy đổi thành tích tích lũy được thực hiện nhằm mục tiêu tuyển chọn và tạo điều kiện phát triển cho các sinh viên ưu tú, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời định hướng sinh viên phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ, ngoại ngữ, trách nhiệm với cộng đồng, và đặc biệt chú trọng đến năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, và các thành tích nổi bật trong các hoạt động học thuật mang tính cạnh tranh.
- Các cuộc thi học thuật, khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo, hội nghị, tạp chí và các hình thức thành tích khác chưa được liệt kê trong quy định này sẽ do BDH cấp trường quyết định. Quy trình xem xét được dựa trên các tiêu chí minh bạch về uy tín, phạm vi ảnh hưởng, độ khó, uy tín đơn vị tổ chức, quy mô và mức độ cạnh tranh của các thành tích.
- Điểm giải thưởng cuộc thi học thuật, giải thưởng NCKH-EUREKA, NCKH-Bộ sẽ được tính bằng nhau cho các thành viên thuộc cùng một đội, tương ứng với giải thưởng đạt được. Đồng thời, chỉ xét thành tích cho các đội có tối đa 07 thành viên.
- Các thành tích tích lũy được tính từ thời điểm sau ngày thi học kỳ cuối cùng của học kỳ chính liền trước đến ngày thi kỳ cuối cùng của học kỳ chính đang xét.
- Các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định trong phụ lục này sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

2. Công thức tính điểm trung bình thành tích quy đổi (ĐTBTT)

$$\text{ĐTBTT} = [(KQHT \times \text{hs1}) + (NN \times \text{hs2}) + (NCKH-SV \times \text{hs3}) + (BBKH \times \text{hs4}) + (NCKH-TT \times \text{hs5}) + (CTHT \times \text{hs6}) + (KN-ĐMST \times \text{hs7}) + (PVCĐ \times \text{hs8})] / 10.0$$

Với:

hs1	hs2	hs3	hs4	hs5	hs6	hs7	hs8
1.5	0.5	0.5	2.0	2.0	2.0	1.0	0.5

3. Cách tính điểm quy đổi từng thành phần

a. Thành phần điểm kết quả học tập (KQHT)

- Thành phần điểm KQHT được tính dựa trên điểm tích lũy các học phần đã đạt (ĐTL) đến học kỳ đang xét.
- Công thức quy đổi:

$$\text{KQHT}(i) = \text{ĐTL} / \max [(\text{TCTLTBHK} \times i), \text{TCTL}]$$

Trong đó:

- i: số thứ tự theo tiến độ của học kỳ đang xét, i có giá trị từ 1 đến 6.
- ĐTL = Tổng tất cả (điểm học phần j x số tín chỉ học phần j).
- TCTLTBHK: số tín chỉ tích lũy trung bình mỗi học kỳ, mặc định là 16 tín chỉ/học kỳ
- TCTL: tổng số tín chỉ đã tích lũy.

b. Thành phần điểm ngoại ngữ (NN)

Các chứng chỉ được sử dụng và điểm quy đổi như sau:

TOEFL iBT	TOEIC		IELTS	Cambridge English	VNU - EPT	VSTEP	Điểm quy đổi
	Nghe - Đọc	Nói – Viết					
115	≥ 950	380	8.5	C2 Proficiency (> 204)		Bậc 6	10.0
108	≥ 950	360	8.0	C2 Proficiency (199-204)	375	Bậc 5	10.0
100	≥ 900	340	7.5	C1 Advanced (191-198)	350	Bậc 5	10.0
91	≥ 850	310	7.0	C1 Advanced (185 -190)	325	Bậc 5	9.5
81	≥ 750	250	6.5	B2 First (175- 184)	300	Bậc 5	9.0
79	675	225	6.0	B2 First (168- 174)	281	Bậc 4	8.5

TOEFL iBT	TOEIC		IELTS	Cambridge English	VNU - EPT	VSTEP	Điểm quy đổi
	Nghe – Đọc	Nói – Viết					
60	555	205	5.5	B2 First (161- 167)	251	Bậc 4	8.0
50	500	195	5.0	B1 Preliminary (153-160)	201	Bậc 3	7.5
45	450	185	4.5	B1 Preliminary (145-152)	176	Bậc 3	7.0

c. Thành phần điểm đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH-SV)

- Áp dụng cho đề tài được duyệt có tối đa 02 thành viên.
- Điểm quy đổi:

Vai trò	Điểm quy đổi
Chủ nhiệm đề tài	10
Thành viên tham gia	9.0

d. Thành phần điểm công bố bài báo khoa học (BBKH)

- Chỉ tính thành tích cao nhất trong tất cả các bài báo khoa học đã công bố mà sinh viên nằm trong 07 tác giả đầu.
- Chỉ tính bài báo đã được chấp nhận đăng hoặc đã công bố (có thông báo chấp nhận – acceptance notification)
- Điểm quy đổi:

Xếp hạng hội nghị/tạp chí	Tác giả đứng đầu (First Author)	Đồng tác giả đứng đầu (Co- First Authors)	Đồng tác giả (Co-Authors)
Hội nghị Rank A* hoặc tạp chí Scopus Q1	10	9.5	9.0

Xếp hạng hội nghị/tạp chí	Tác giả đứng đầu (First Author)	Đồng tác giả đứng đầu (Co-First Authors)	Đồng tác giả (Co-Authors)
Hội nghị Rank A hoặc tạp chí Scopus Q2	9.5	9.0	8.5
Hội nghị Rank B hoặc tạp chí Scopus Q3	9.0	8.5	8.0
Hội nghị Rank C hoặc tạp chí Scopus Q4	8.5	8.0	7.5
Hội nghị Scopus hoặc tạp chí ESCI	8.0	7.5	7.0

- Xếp hạng hội nghị theo danh mục CORE Ranking: <https://portal.core.edu.au/conf-ranks>

Xếp hạng tạp chí theo danh mục SCIMAGOJR: <https://www.scimagojr.com>

e. Thành phần điểm giải thưởng cuộc thi Eureka, nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ (NCKH-TT)

- Chỉ tính thành tích cao nhất trong các cuộc thi đã tham gia.
- Điểm quy đổi:

Thành tích	Điểm quy đổi
Giải Nhất	10
Giải Nhì	9.5
Giải Ba	9.0
Giải Khuyến khích	8.5
Vào vòng chung kết xếp hạng	8.0
Vào vòng bán kết	7.0

f. Thành phần điểm các cuộc thi học thuật (CTHT)

- Chỉ tính thành tích cao nhất trong các cuộc thi đã tham gia.
- Các cuộc thi học thuật được phân thành Rank A, Rank B, Rank C dựa vào các tiêu chí như: uy tín và phạm vi ảnh hưởng của cuộc thi, độ khó của cuộc thi, uy tín của

đơn vị tổ chức, quy mô, mức độ cạnh tranh (tham khảo danh sách cuộc thi tại Phụ lục II của quy định này)

- Điểm quy đổi:

Thành tích	Rank A	Rank B	Rank C
Giải Nhất	10	9.0	8.0
Giải Nhì	9.5	8.5	7.5
Giải Ba	9.0	8.0	7.0
Giải Khuyến khích	8.0	7.0	6.0

g. Thành phần điểm thành tích cuộc thi khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo (KN-ĐMST)

- Chỉ tính thành tích cao nhất trong các cuộc thi đã tham gia.
- Điểm quy đổi:

Thành tích	Cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế	Cuộc thi cấp tỉnh, cấp trường hoặc tương đương
Giải Nhất	10	9.0
Giải Nhì	9.5	8.5
Giải Ba	9.0	8.0
Giải Khuyến khích	8.0	7.0

h. Thành phần điểm tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCĐ)

- Chỉ tính thành tích cao nhất trong các thành tích.
- Điểm quy đổi:

Thành tích	Điểm quy đổi
Bằng khen Trung ương Đoàn, Trung ương Hội	10
Bằng khen Thành Đoàn, Hội sinh viên Thành phố hoặc tương đương	9.0
Giấy khen Ban cán sự Đoàn ĐHQG	8.0
Giấy khen Đoàn trường, Hội sinh viên trường hoặc tương đương	7.0

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CUỘC THI HỌC THUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1032 /QĐ-ĐHCNTT, ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Trường ĐHCNTT)

1. Nguyên tắc chung

- Các cuộc thi học thuật được phân thành Rank A, Rank B, Rank C dựa vào các tiêu chí như: uy tín và phạm vi ảnh hưởng của cuộc thi, độ khó của cuộc thi, uy tín của đơn vị tổ chức, quy mô, mức độ cạnh tranh.
- Trường hợp cuộc thi chưa có trong danh sách này sẽ do BDH CTTN quyết định.

2. Danh sách cuộc thi

a. Rank A

- Cuộc thi ICPC Quốc tế Châu Á: <http://www.olp.vn>
- Cuộc thi Olympic Tin học SV - Khối Siêu Cúp: <http://www.olp.vn>
- Cuộc thi Codeforces: <https://codeforces.com>
- Cuộc thi DEFCON: <https://oooverflow.io>
- Cuộc thi AI VILLAGE: <https://aivillage.org>
- Cuộc thi Cyber Seagame
- Cuộc thi ASEAN Cyber Shield
- Cuộc thi Google Capture the Flag: <https://buildyourfuture.withgoogle.com/events/ctf>
- Cuộc thi PlaidCTF: <https://plaidctf.com>
- Cuộc thi Pwn2Win: <https://pwn2win.party>
- Cuộc thi HITCON CTF: <http://ctf.hitcon.org>
- Cuộc thi hxp CTF: <https://ctf.hxp.io>
- Cuộc thi PWN2OWN: <https://www.zerodayinitiative.com>
- Cuộc thi Insomni'hack teaser: <https://www.insomnihack.ch>
- Cuộc thi 0CTF/TCTF: <https://ctf.0ops.sjtu.cn>
- Cuộc thi ASIS CTF: <https://asisctf.com>
- Cuộc thi InCTF: <https://inctf.in>
- Cuộc thi TokyoWesterns CTF: <https://ctf.westerns.tokyo>
- Cuộc thi SECCON: <https://www.secon.jp>
- Cuộc thi Hack.lu CTF: <https://hack.lu/ctf>

- Cuộc thi Dragon CTF: <https://dragonsector.pl>
- Cuộc thi RuCTFE: <https://ructfe.org>
- Cuộc thi DiceCTF: <https://ctf.dicega.ng>
- Cuộc thi Real World CTF: <https://realworldctf.com>
- Cuộc thi bi0sCTF: <https://ctf.bi0s.in>
- Cuộc thi KalmarCTF: <http://KalmarC.TF>
- Cuộc thi m0leCon CTF: <https://finals.m0lecon.it>
- Cuộc thi justCTF: <https://2025.justctf.team>
- Cuộc thi Codegate CTF: <http://ctf.codegate.org>
- Cuộc thi N1CTF: <https://ctftime.org/ctf/240>
- Cuộc thi FAUST CTF: <https://ctftime.org/ctf/117>
- Cuộc thi saarCTF: <https://ctf.saarland>
- Cuộc thi Sinh viên với ATTT ASEAN: <https://sv-attt.vnisa.org.vn>
- Cuộc thi an ninh mạng sinh viên toàn quốc: <https://nca.org.vn/home>
- ICPC Asia Pacific Championship: <https://apac.icpc.global>
- Cuộc thi IEEEExtreme: <https://ieeextreme.org>
- Cuộc thi Thử thách TTNT (AI Challenges) do TPHCM tổ chức: <http://ai.icti-hcm.gov.vn>
- Danh sách lỗi bảo mật CVE: https://cve.mitre.org/cve/search_cve_list.html
- Cuộc thi Olympic Vi điện tử Quốc tế (Annual International Microelectronics Olympiad - AMO)
- Cuộc thi VLSI Design Contest được tổ chức bởi VLSI Society, hoặc IEEE CAS Society
- Cuộc thi SoC Design Contest hoặc Chip Design Contest Hoặc LSI Design Contest được tổ chức bởi IEEE CAS Society khu vực Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ

b. Rank B

- Cuộc thi ICPC Việt Nam vòng Quốc gia: <http://www.olp.vn>
- Cuộc thi Olympic Tin học SV - Khối Chuyên Tin: <http://www.olp.vn>
- Cuộc thi UCPC (UIT Collegiate Programming Contest)
- Cuộc thi UIT-HONORS Hackathon
- Cuộc thi NUSCRYPTO: <https://nucrypto.nsu.ru>
- Cuộc thi Flare-On Challenge: <https://flare-on.com>
- Asian Cyber Security Challenge: <https://acsc.asia>

- Các Challenges tại các hội nghị Quốc tế ERA-RankA như CVPR, ICCV, ECCV, ACCV, ACMMM, ICME, TRECVID, MediaEval
- Cuộc thi Thiết kế vi mạch được tổ chức bởi Khu Công nghệ cao TP. HCM

c. Rank C

- Các cuộc thi CTF có Rating weight từ 24,5 đến 80 trên CTFtimes.
- Các Challenges tại các hội nghị Quốc tế ERA-Rank B
- ICPC Vietnam National - vòng thi miền Bắc, Trung, Nam: <https://www.olp.vn>
- Các cuộc thi học thuật uy tín về An toàn Thông tin do các Trường Đại học, Doanh nghiệp, Tổ chức uy tín trong nước tổ chức.
- Các cuộc thi học thuật uy tín về Trí tuệ nhân tạo do các Trường Đại học, Doanh nghiệp, Tổ chức uy tín trong nước tổ chức..
- Các cuộc thi học thuật uy tín về Thiết kế vi mạch được tổ chức bởi các Trường Đại học, Doanh nghiệp, Tổ chức uy tín trong nước tổ chức.